

Số: /BC-UBND

Vũ Thư, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XVI VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP, NHIỆM KỲ 2020-2025

I. Đặc điểm tình hình

Vũ Thư là huyện cửa ngõ của tỉnh Thái Bình, đồng thời nằm giữa 2 thành phố lớn (TP. Thái Bình và TP Nam Định), có điều kiện bắt kịp các xu hướng phát triển đô thị, huyện có tiềm năng phát triển các cụm công nghiệp là vệ tinh cho 2 thành phố lớn. Đồng thời là huyện có diện tích đất chạy dài ven sông Hồng và sông Trà Lý, có điều kiện đất đai màu mỡ và lợi thế trong phát triển nông nghiệp.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch Covid -19 kéo dài từ đầu năm 2020-2022, dịch tả lợn Châu Phi và chiến tranh Nga-Ucraina đã gây nên những tác động tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh của toàn bộ nền kinh tế. Song Đảng bộ và nhân dân trong huyện đoàn kết, thống nhất, đổi mới, sáng tạo, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh góp phần thực hiện cơ bản hoàn thành các mục tiêu nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra.

II- Đánh giá tình hình và kết quả nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội

1. Lĩnh vực kinh tế

Tổng giá trị sản xuất bình quân (theo giá so sánh năm 2010) hai năm (2021-2022) đạt 12.631.2 tỷ đồng/năm. Trong đó: nông, lâm nghiệp, thủy sản 3.258,24 tỷ đồng/năm; công nghiệp - xây dựng 6.547,5 tỷ đồng/năm; Thương mại, dịch vụ 2.822,2 tỷ đồng/năm.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2022 đạt 9%/năm (mục tiêu Đại hội 10,68%/năm), trong đó: năm 2021 tăng 8%; năm 2022 tăng 10,0%. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực Nông, lâm nghiệp và Thủy sản bình quân 2,6%/năm (mục tiêu Đại hội 2,8%/năm); khu vực Công nghiệp và Xây dựng là 13,7%, trong đó ngành Công nghiệp 18,3%/năm (mục tiêu Đại hội 14,23%/năm); khu vực Dịch vụ 6,5%/năm (mục tiêu Đại hội 8%/năm).

- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, cụ thể đến năm 2022: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 25,14%; Công nghiệp và xây dựng đạt

chiếm 51,17%; dịch vụ chiếm 23,68% (mục tiêu Đại hội đến năm 2025 tương ứng là 21,72% - 52,73% và 25,55%).

- Tốc độ tăng thu ngân sách nội địa bình quân 2 năm 2021-2022 (không tính tiền thu sử dụng đất) đạt 24,6% (Nghị quyết Đại hội đề ra là 8%).

- Đến năm 2022, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong giá trị sản xuất đạt 74,86% (Nghị quyết Đại hội đề ra đến năm 2025 đạt 78,28%);

- Giá trị sản phẩm thu được trên 01ha đất trồng trọt (giá hiện hành) năm 2022 đạt 224,1 triệu đồng (Nghị quyết đại hội đề ra đến năm 2025 đạt 294,59 triệu đồng).

- Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn năm 2022 đạt 96,17 triệu USD, vượt mục tiêu đại hội đề ra (Nghị quyết đại hội đến năm 2025 đạt 86,7 triệu USD)

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 2 năm 2021-2022 ước đạt 8.883,4 tỷ đồng, bằng 55,34% mục tiêu đại hội (Nghị quyết đại hội đề ra 5 năm đạt 16.052,1 tỷ đồng)

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 (theo giá hiện hành) đạt 56,09 triệu đồng/người/năm, đạt 72,9% chỉ tiêu Nghị quyết đại hội (Nghị quyết đề ra đạt 78 triệu đồng/người/năm).

- Đến năm 2022 tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động toàn xã hội đạt 27,5% (mục tiêu đại hội đến năm 2025 đạt 20,2%).(Dựa trên nguồn số liệu tại Niên giám Thống kê tỉnh Thái Bình).

- Đến nay toàn huyện đã có 02 xã được tỉnh công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao (gồm xã Nguyên Xá và xã Minh Quang). Kế hoạch đến hết năm 2025 có 16 xã hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, 02 xã đạt NTM kiểu mẫu (Nghị quyết Đại hội phấn đấu ít nhất có 30% số xã đạt NTM nâng cao, 10% xã đạt NTM kiểu mẫu).

- Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 1/7 cụm (14,3%) (cụm công nghiệp Minh Lãng). Tốc độ triển khai chỉ tiêu này còn chậm so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra: Năm 2025 là 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất mới hằng năm có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường là 100%.

1.1. Lĩnh vực phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện, sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. Tốc độ tăng trưởng bình quân 02 năm lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và Thủy sản đạt 2,6%/năm (chưa đạt mức chỉ tiêu đại hội 2,8%/năm). Trong đó năm 2021 tăng 2,57%; năm 2022 tăng 2,6%. Nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện, hình thành các vùng nông sản hàng hóa tập trung với sản lượng lớn. Toàn huyện có 22 cánh đồng mẫu lớn; quy hoạch được 65 vùng sản xuất lúa với tổng diện tích là 413,41 ha ở 23 xã, thị trấn với quy mô từ 02 ha/vùng và 06 ha/vùng trở lên để thực hiện chuyển đổi sang cây trồng hàng năm; sản xuất 113 ha lúa Nếp bẻ theo hướng ATTP gắn với việc thành lập HTX kinh doanh nông sản gắn với thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu; năng suất lao động nông nghiệp và chất lượng sản phẩm nâng lên đáng kể; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm ngày càng mở rộng, nhiều mặt hàng nông sản có thương hiệu, được thị trường tin dùng, nhiều loại cây màu phát triển ổn định như nhóm cây có hạt chứa dầu, các nhóm rau lấy lá, rau lấy quả, rau lấy củ... góp

phần đẩy mạnh tăng trưởng giá trị sản xuất ngành trồng trọt; cơ cấu cây trồng chuyển dịch đúng hướng, sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. Việc xây dựng thương hiệu nông sản được chú trọng, các sản phẩm rau hoa quả, du lịch trải nghiệm gắn với sinh thái nông nghiệp được đẩy mạnh quảng bá.

Việc cơ giới hóa trong sản xuất ngành trồng trọt tiếp tục được đẩy mạnh, chú trọng đầu tư, nâng cấp các thiết bị máy cơ giới phục vụ sản xuất nông nghiệp. Toàn huyện có trên 100 máy cấy; có 06 khu vực đặt giàn sấy, máy sấy hạt tại 05 xã: Tân Phong 2 máy, Tụ Tân 01 máy, Vũ Vân 01 máy, Vũ Hội 01 máy, Duy Nhất 01 máy với công suất sấy từ 8 tấn/mẻ đến 20 tấn/mẻ sản phẩm hạt. Các khâu sơ chế, chế biến nông sản bằng máy sau thu hoạch cũng đã được đầu tư tạo ra hiệu quả cao.

Ngành trồng trọt đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tái cơ cấu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Thực hiện tốt phương châm “xuân muộn, mùa sớm, cây vụ đông” và “kỷ cương mùa vụ”. Toàn huyện thực hiện chuyển đổi được 43,45ha từ đất lúa kém hiệu quả sang luân canh chuyên màu cho hiệu quả kinh tế cao. Tình trạng khắc phục ruộng bỏ hoang ngày càng hạn chế. Cây vụ đông duy trì diện tích từ 5.000 ha đến 5.300 ha/năm, chủ lực là cây khoai tây, cây ngô, rau màu các loại; một số cây trồng mới, có hiệu quả kinh tế cao được đưa vào sản xuất như: mướp đắng, bí xanh, dưa lê, dưa chuột... Giá trị sản xuất ngành trồng trọt tăng bình quân 1,52%/năm.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp. Đến nay, toàn huyện có khoảng 300 trang trại, gia trại lớn nhỏ. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện Đề án phát triển đàn bò, quy hoạch vùng trồng cỏ, cải tạo và nâng cao chất lượng đàn bò hiện có, đến nay toàn huyện có trên 8000 con trâu bò (775 trâu, 7227 bò); duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm.

Nuôi trồng thủy sản được chú trọng, tổng diện tích nuôi trồng đạt 1.500 ha. Tiếp tục chỉ đạo phát triển nuôi cá lồng trên sông Hồng mang lại hiệu quả kinh tế cao, đến nay toàn huyện có 120 lồng cá với sản lượng bình quân thu được ở mức cao (từ 7,9 tấn/lồng cá/năm và 5-6 tấn/ha/năm).

Cùng với việc triển khai, thực hiện nghiêm túc các chính sách hỗ trợ của tỉnh, huyện đã ban hành nhiều cơ chế khuyến khích phát triển nông nghiệp. Công tác vệ sinh phòng dịch được duy trì nền nếp, việc dự thính dự báo phòng trừ sâu bệnh, quản lý vật tư nông nghiệp được triển khai chặt chẽ. Hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp có chuyên môn tích cực, đã thực hiện chuyển đổi 41/41 Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

Công tác phòng chống thiên tai được quan tâm đặc biệt, hàng năm huyện xây dựng đề án, phân công cán bộ phụ trách từng cụm, xã, chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ bảo đảm chủ động phòng chống, giảm thiểu thiệt hại thiên tai.

Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả quan trọng. Kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện, diện mạo NTM ngày càng khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nâng lên đáng kể, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững. Toàn huyện có 02 xã đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2018 – 2020 gồm Nguyên Xá và Minh Quang. Kế hoạch đến hết năm 2025 có 16 xã hoàn thành tiêu chí xây dựng NTM nâng cao (*Nghị quyết Đại hội phần đầu ít*

nhất có 30% số xã đạt NTM nâng cao, 10% xã đạt NTM kiểu mẫu). Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP đã được triển khai tích cực, đến nay toàn huyện đã có 17 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh công nhận đạt từ 3 sao trở lên trong đó có 13 sản phẩm đạt 4 sao và 6 sản phẩm đã được Hội đồng thẩm định của tỉnh đánh giá đạt từ 3 sao trở lên đang chờ quyết định của UBND tỉnh công nhận, nâng tổng số sản phẩm OCOP của huyện lên 23 sản phẩm.

Tập trung chỉ đạo các địa phương tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch; làm việc với các doanh nghiệp cung cấp nước sạch nâng cấp công suất và hệ thống cấp nước; chỉ đạo các địa phương phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó quan tâm hỗ trợ các đối tượng chính sách... Đến nay, tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sạch đạt 100%.

1.2. Về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản

Trong 2 năm đầu nhiệm kỳ, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, huyện đã triển khai nhiều biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ doanh nghiệp ổn định sản xuất, cùng với nỗ lực của các doanh nghiệp vừa phòng chống dịch, vừa phát triển sản xuất, tìm kiếm thị trường...; do vậy, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp cơ bản ổn định, chuỗi sản xuất không bị gián đoạn, tạo đà phát triển và khôi phục mạnh trong năm 2022. Kết quả, giá trị sản xuất lĩnh vực Công nghiệp - TTCN năm 2022 đạt 4.442,8 tỷ đồng tăng 18,6% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 3.746,3 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2020). Tốc độ tăng trưởng bình quân 2 năm 2021-2022 đạt 18,3% (*Chỉ tiêu Đại hội 14,23% năm*). Việc phát triển doanh nghiệp đã khởi sắc, tính riêng năm 2022 tỉnh đã cấp phép đăng ký kinh doanh cho 142 doanh nghiệp thực hiện đầu tư trên địa bàn huyện, tăng 77,5% so với cùng kỳ 2021. Đến 2022 toàn huyện có 427 doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

UBND huyện đã tập trung giải quyết, tháo gỡ các nút thắt trong công tác giải phóng mặt bằng để phục vụ các dự án đầu tư phát triển cụm công nghiệp và các dự án phục vụ phát triển kinh tế. Từ năm 2022 các cấp ủy chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quyết liệt chỉ đạo, bước đầu thu được kết quả khá thuận lợi. Một số công trình trọng điểm đã được khởi công như Trụ sở làm việc của liên cơ quan Đảng, Đoàn thể huyện; Dự án nâng cấp cải tạo đường bờ nam sông Kiến Giang; đường cứu hộ cứu nạn Tân Phong; đường ĐH.01; đường Chùa Keo- Cỏ Lẽ Tuy nhiên, do bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-9, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng làm ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung cũng như thu nhập cũng là nguyên nhân những khó khăn đối với sự tăng trưởng trong lĩnh vực xây dựng. Giá trị sản xuất lĩnh vực Xây dựng năm 2022 đạt 2.559,5 tỷ đồng tăng 7,73% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 2.375,9 tỷ đồng tăng 6,13% so với năm 2020). Tốc độ tăng trưởng bình quân 2 năm 2021-2022 đạt 6,93% (*chưa đạt chỉ tiêu Đại hội 16,2% năm*).

1.3. Về phát triển thương mại, dịch vụ

Trong thời gian đầu nhiệm kỳ, do tác động của dịch Covid-19, chuỗi cung ứng và lưu chuyển hàng hóa bị gián đoạn nên hầu hết các ngành dịch vụ đều bị ảnh hưởng, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy các hoạt động kinh doanh; thị trường hàng hóa được “khơi thông”, giá cả hàng hóa, dịch vụ không có biến động bất thường. Giá

trị sản xuất lĩnh vực Thương mại - dịch vụ năm 2022 đạt 2.947 tỷ đồng tăng 9,04% so với năm 2021 (năm 2021 đạt 2.702,7 tỷ đồng tăng 4,12% so với năm 2020). Tốc độ tăng trưởng bình quân 2 năm 2021-2022 đạt 6,5% (*chưa đạt chỉ tiêu Đại hội đề ra là 8,0%/năm*).

1.4. Về tài nguyên, môi trường

Công tác lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cơ bản đáp ứng yêu cầu về thời gian và chất lượng; Hoàn thành việc lập Quy hoạch sử dụng đất của huyện giai đoạn 2021-2030. Chỉ đạo quyết liệt công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân nên nhiều vướng mắc tồn tại trong các năm trước đã được giải quyết. Việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm tại các địa phương ngày càng chủ động, kịp thời, hiệu quả, số trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất có xu hướng giảm.

Công tác quản lý và bảo vệ môi trường được quan tâm, từng bước thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, xử lý khắc phục ô nhiễm trong sản xuất và các hoạt động xả thải gây ô nhiễm môi trường; công tác tuyên truyền và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường được tăng cường. UBND huyện đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 04/8/2022 về triển khai thực hiện phân loại rác thải tại nguồn ở một số xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Các xã, thị trấn đã xây dựng quy chế, hương ước, quy ước về công tác vệ sinh môi trường; 28/30 xã, thị trấn đã thành lập các tổ tự quản thu gom rác (*còn 02 xã chưa thành lập là Bách Thuận và Duy Nhất*); 27/30 xã, thị trấn đã xây dựng khu xử lý rác thải trong đó có 22 khu xử lý rác thải theo hình thức chôn lấp, 05 khu xử lý theo loại hình lò đốt kết hợp chôn lấp rác đang hoạt động, xử lý rác thải cho 07 xã, thị trấn. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn năm 2022 đạt 92,8%.

Hiện nay, toàn huyện chỉ có cụm công nghiệp Minh Lãng có hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường, tuy nhiên hệ thống này chưa đi vào hoạt động;

Công tác giải phóng mặt bằng có nhiều chuyên biến tích cực. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã xác định công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, của huyện là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, ưu tiên trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; công tác cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn, đúng quy định góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, kết nối (Dự án mở rộng CCN Minh Lãng, Dự án mở rộng cụm CN Tân Minh, cụm CN Vũ Hội, cụm CN Tam Quang, đường tỉnh 454, đường vành đai phía nam ...). Tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện. Kết quả tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất đã nộp vào ngân sách Nhà nước đạt trên 400 tỷ đồng, trong đó riêng năm 2022 đạt trên 350 tỷ đồng, góp phần tăng thu ngân sách, tạo nguồn lực cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội.

1.5. Hoạt động tài chính, ngân sách

Hai năm đầu của nhiệm kỳ 2020-2025, tình hình kinh tế trong nước và thế giới gặp rất nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19, dịch tả lợn Châu phi,

ảnh hưởng bởi chiến tranh giữa Nga -Ucraina... Nhưng ngay từ đầu nhiệm kỳ, trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, dự kiến khả năng số thu trên địa bàn đạt thấp và dự báo khả năng xảy ra hụt thu cân đối ngân sách các cấp; Huyện ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo quyết liệt các giải pháp trong công tác thu ngân sách; yêu cầu các cấp, các ngành có giải pháp tích cực, rà soát, động viên kịp thời, khai thác triệt để các khoản thu vào ngân sách nhà nước;

Trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, sản xuất cầm chừng, nhiệm vụ thu ngân sách đứng trước những thách thức lớn, trong khi yêu cầu nhiệm vụ chi phát sinh cao là áp lực đối với hệ thống ngân sách các cấp; Yêu cầu các cấp, các ngành theo dõi chặt chẽ thường xuyên tiến độ thu ngân sách, điều hành chi ngân sách chủ động, linh hoạt, bên cạnh việc huy động mọi nguồn lực xã hội cho công tác phòng chống dịch, Ủy ban nhân dân huyện đã điều hành chi ngân sách linh hoạt theo dự toán giao và tiến độ thu ngân sách và tình hình công tác phòng chống dịch bệnh để có giải pháp cân đối, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định, các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng của địa phương; Bố trí sử dụng nguồn ngân sách cho các nhiệm vụ đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm, phát huy hiệu quả các nguồn kinh phí, tập trung nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Về thu đầu giá quyền sử dụng đất: Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt công tác đầu giá quyền sử dụng đất theo lộ trình, kế hoạch đã được xây dựng chi tiết theo tháng, tới từng địa bàn, vị trí đất quy hoạch; đặc biệt từ đầu năm 2022 khi tình hình dịch bệnh có chiều hướng ổn định hơn, công tác đầu giá được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, thực hiện Quyết định số 4560/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 công tác phối hợp giữa các ngành, các đơn vị chặt chẽ hiệu quả hơn. Kết quả thu tiền sử dụng đất năm 2022 khá cao, thực hiện 396 tỷ đồng đạt 169% dự toán huyện giao và đạt 440% dự toán tỉnh giao;

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh: đều được đôn đốc và giải ngân kịp thời ngay khi có nguồn vốn, không để tồn đọng vốn ngân sách; Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 2 năm các công trình do huyện làm chủ đầu tư: 257 tỷ đồng (trong đó: vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ: 121,4 tỷ đồng; từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 117 tỷ đồng, vốn xổ số kiến thiết: 2,9 tỷ đồng, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi: 8,9 tỷ đồng); hỗ trợ các công trình xã, thị trấn: 39,7 tỷ đồng (trong đó: hỗ trợ nguồn ngân sách huyện: 26 tỷ đồng, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh: 13,7 tỷ đồng).

Về kết quả thu NS so với mục tiêu Đại hội: Thu ngân sách trên địa bàn không gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2022 đạt kết quả khá tốt. Năm 2021, Thu trên địa bàn không gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, ghi thu ghi chi tiền thuê đất thực hiện: 98.691 triệu đồng đạt 142,6% dự toán tỉnh, huyện giao và bằng 104,4% so với quyết toán năm 2020. Năm 2022, Thu trên địa bàn không gồm thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, ghi thu ghi chi tiền thuê đất thực hiện: 146.844 triệu đồng đạt 171% dự toán tỉnh, huyện giao

và bằng 148% so với quyết toán năm 2021. Tốc độ tăng thu 2 năm (2021, 2022) đạt 24,6% (mục tiêu Đại hội 8%);

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Các chỉ tiêu về Văn hóa xã hội:

- Năm 2022 đạt 08 bác sỹ/1 vạn dân (*mục tiêu Đại hội đến 2025 là 13 bác sỹ/ 1 vạn dân*)
- Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế năm 2022 đạt 92,5% (*mục tiêu Đại hội năm 2025 đạt 100%*).
- Năm 2022, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 84,4%, đạt chuẩn quốc gia mức độ 02 là 14,6% (*Mục tiêu Đại hội tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia vào năm 2025 đạt 100%, đạt chuẩn quốc gia mức độ 02 đạt 30% trở lên*)
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2020-2022 giảm từ 2,69% (năm 2020) xuống còn 2,49% (năm 2022) tương ứng giảm 185/709 hộ (*mới đạt được 26% so với chỉ tiêu đại hội đề ra*)
- Hai năm 2021,2022, toàn huyện giải quyết việc làm cho 11.048 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2022 là 64,5% (*đạt mục tiêu Đại hội*).
- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân hằng năm đạt 1,7⁰/₀₀ (*đạt mục tiêu Đại hội*)
- Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên năm 2022 là 17,25% tăng 1,45% so với năm 2020 (*mục tiêu Đại hội mức giảm 1% trở lên*).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (theo chiều cao) năm 2022 giảm xuống còn 9,15% (*đạt mục tiêu Đại hội đề ra*).
- Năm 2022: Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá đạt trên 91.6%, Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa 94,2% (*đạt mục tiêu Đại hội*); Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa 40% (*mục tiêu Đại hội là 92%*).
- Năm 2022 có 24/30 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em, đạt 80% (*mục tiêu Đại hội đề ra đến năm 2025 là 100% xã, thị trấn*)

2.1. Về phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, hệ thống giáo dục và đào tạo của huyện với quy mô ổn định: 82 đơn vị trường học (trong đó: 30 trường Mầm non, 16 trường Tiểu học, 16 trường Trung học cơ sở, 15 trường Tiểu học và Trung học cơ sở, 05 trường Trung học phổ thông); 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; 30 trung tâm học tập cộng đồng.

Chất lượng giáo dục có chuyển biến tích cực; chất lượng văn hóa đại trà ổn định, chất lượng học sinh giỏi luôn giữ vững vị trí cao trong tỉnh. Công tác đào tạo nghề được chú trọng, hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo nghề cho học sinh phổ thông, đào tạo nghề cho người lao động góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng kịp thời nhu cầu lao động của địa phương. Trung tâm học tập cộng đồng các xã, thị trấn được củng cố, kiện toàn và phát triển, tổ chức nhiều hoạt động phù hợp nhu cầu học tập của nhân dân. Hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập phát triển mạnh mẽ. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh; phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo

dục được đẩy mạnh. Xây dựng, sắp xếp đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo về cơ cấu, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống mẫu mực, tâm huyết với nghề. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục; đảm bảo kỷ cương nền nếp; nâng cao đạo đức nhà giáo, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Toàn huyện có 30/30 xã, thị trấn đạt Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập Tiểu học mức độ 3, phổ cập THCS mức độ 3, phổ cập XMC mức độ 2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chuẩn quốc gia và tiêu chí xây dựng nông thôn mới; Toàn huyện có 69/82 (84,4%) trường đạt chuẩn Quốc gia (*giảm 6,1% so với đầu nhiệm kỳ, chưa đạt mục tiêu Đại hội đề ra*); trong đó: 27/30 (90%) trường mầm non, 13/16 (81,3%) trường Tiểu học, 14/16 (87,5%) trường Trung học cơ sở, 11/15 (73,3%) trường Tiểu học và Trung học cơ sở, 4/5 (80%) trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Trong số các trường đạt chuẩn quốc gia có 12/82 = 14,6% số trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (*Chỉ tiêu Đại hội là 30%*).

Hoạt động khoa học - công nghệ tiếp tục đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. UBND huyện đã ban hành và triển khai kế hoạch chuyển đổi số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, 4 và chữ ký số chuyên dùng trong các hoạt động của các cơ quan, đơn vị, chấn chỉnh, chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến đất đai bảo đảm đúng luật, đúng thời gian theo quy định. Đến hết năm 2022, 100% các cơ quan, đơn vị đều thực hiện mạng văn phòng điện tử liên thông của tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 40,6%, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 98,6%;

2.2. Về phát triển văn hoá, thể thao và du lịch

Tuy bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, từ đầu nhiệm kỳ đến hết năm 2021, một số hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn huyện bị gián đoạn. Tuy nhiên, UBND huyện đã chỉ đạo các đơn vị chuyên môn hướng dẫn các địa phương triển khai tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phát thanh dưới nhiều hình thức phong phú phản ánh kịp thời, toàn diện tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện, đặc biệt phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, di tích lịch sử văn hóa cơ bản chấp hành tốt các quy định pháp luật trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm, từng bước nâng cấp, bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội phục vụ phát triển du lịch tâm linh gắn với phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm. Xây dựng gắn kết tua du lịch nông nghiệp trải nghiệm với các điểm du lịch tâm linh. Năm 2022, UBND huyện đã tổ chức thành công Lễ hội chùa Keo mùa Thu gắn với đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận Hương án Chùa Keo là Bảo vật quốc gia được các cấp, các ngành và nhân dân ghi nhận đánh giá cao.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và công tác gia đình của huyện được duy trì và phát triển rộng khắp. Kết quả, đến hết năm 2022 tỷ lệ hộ đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa là 91.6% (*đạt so với mục tiêu Đại hội đề*

ra), tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa là 95,6% (đạt so với mục tiêu Đại hội đề ra), tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là 40% (mục tiêu Đại hội đề ra là 92%). Các phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì đều đặn, Huyện đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp huyện lần thứ IX năm 2022 và tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh lần thứ IX.

2.3. Về y tế, chính sách xã hội

Hiện nay, 100% trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ công tác tại trạm, tuy nhiên mới có 08 bác sỹ/1 vạn dân (mục tiêu Đại hội đề ra đến năm 2025 đạt 13 bác sỹ/1 vạn dân). Phong cách, thái độ phục vụ, đạo đức nghề nghiệp của người thầy thuốc có chuyển biến rõ rệt. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh ở tuyến huyện và xã được nâng lên. Việc khám, chữa bệnh cho người có thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện từ cơ sở, toàn huyện có 92,5% dân số có thẻ bảo hiểm y tế, tăng 3,8% so với năm 2020 (mục tiêu Đại hội đề ra đến năm 2025 là 100%).

Công tác phòng chống dịch bệnh được thực hiện tốt, kịp thời, có hiệu quả, đặc biệt là dịch Covid-19. Các cấp ủy, chính quyền, cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân đã thể hiện sức mạnh đoàn kết, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp với mục tiêu bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, khôi phục, phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội. Đến đầu năm 2022, dịch Covid-19 đã được khống chế, đời sống nhân dân trở về trạng thái bình thường mới.

Công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện có hiệu quả, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người. Các chính sách pháp luật về dân số, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Công tác tiêm phòng được bảo đảm an toàn, không có sự cố xảy ra, đặc biệt là trong việc tiêm phòng vắc xin Covid-19 cho các đối tượng được thực hiện tốt, theo đúng kế hoạch của tỉnh, huyện. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2022 giảm xuống còn 9,15% (đạt mục tiêu Đại hội đề ra), mức giảm tỷ lệ sinh đạt 1,7⁰/₀₀, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên năm 2022 là 17,25% tăng 1,45% so với năm 2020 (mục tiêu Đại hội là giảm từ 1%/năm trở lên)

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người và gia đình có công với cách mạng, đảm bảo triển khai thực hiện việc xác định đối tượng kịp thời, công khai, dân chủ, đúng quy định. Đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần đối với hộ người có công, phần đầu không còn hộ người có công thuộc diện hộ nghèo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách chính sách về an sinh xã hội, trợ cấp bảo trợ xã hội thường xuyên, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo từ thiện, vận động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, vươn lên ổn định cuộc sống, hoà nhập cộng đồng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Kết quả: Trong 2 năm qua (2021, 2022) ngân sách nhà nước các cấp đã chi 23.984.100.000 đồng để chăm lo tết cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng. Hoạt động nhân đạo từ thiện, xóa đói giảm nghèo tiếp tục được xã hội hóa với nhiều hình thức. Đã huy động 8.249.582.000 đồng từ nguồn

xã hội hóa để chăm lo tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội. Hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội, chăm sóc, giáo dục trẻ em được quan tâm. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2020-2022 giảm từ 2,69% (năm 2020) xuống còn 2,49% (năm 2022) tương ứng với giảm 185 hộ (*mục tiêu Đại hội đề ra đến năm 2025 giảm 1/3 quy mô số hộ nghèo tương ứng với 709 hộ*). Giai đoạn 2020-2022 đã triển khai thực hiện hỗ trợ xây, sửa nhà ở người có công cho 07 hộ (*xây mới 02 hộ, sửa chữa 05 hộ*) với tổng kinh phí 180 triệu đồng.

Đẩy mạnh đào tạo, dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm, các đề án phát triển kinh tế của địa phương và xuất khẩu lao động. Từ đầu nhiệm kỳ, mặc dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, tuy nhiên, hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn vẫn tiếp tục được duy trì, không bị đứt gãy, không ảnh hưởng lớn đến việc làm của người dân. Toàn huyện đã giải quyết việc làm cho 11.048 lao động, trong đó 6.816 lao động có việc làm tại chỗ; 3.755 lao động có việc làm tại các công ty, xí nghiệp trong và ngoài huyện; 477 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng đến năm 2022 đạt 64,5% (*đạt mục tiêu Đại hội đề ra*)

2.4. Về lĩnh vực tư pháp, củng cố và xây dựng chính quyền

Công tác Tư pháp nói chung, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật nói riêng được thực hiện đồng bộ, đạt kết quả tốt, chuẩn tiếp cận pháp luật đạt mục tiêu đề ra. Công tác Tư pháp Vũ Thư được triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiều năm liền được Sở Tư pháp đánh giá là 1 trong những đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh: Năm 2021 xếp thứ 2, năm 2022 dẫn đầu toàn tỉnh.

Công tác tổ chức cán bộ, giải quyết các chế độ chính sách, thi đua khen thưởng và xây dựng chính quyền cơ sở được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Năm 2021, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn huyện được tập trung chỉ đạo và thành công tốt đẹp, bảo đảm đúng luật, an toàn và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 trong bầu cử, tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt 99%; các đại biểu được bầu bảo đảm đúng cơ cấu, đúng thành phần; kiện toàn các chức danh lãnh đạo cấp huyện, cấp xã theo quy định. Năm 2022, huyện tiếp nhận và phân công nhiệm vụ cho 44 công chức cấp huyện, cấp xã trúng tuyển thông qua kỳ thi tuyển công chức của tỉnh. Chỉ đạo tổ chức các đợt tuyển dụng viên chức giáo dục, công chức cấp xã bảo đảm nghiêm túc, đúng quy định.

3. Tăng cường quốc phòng, an ninh

Lực lượng vũ trang đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng-quân sự địa phương. Hàng năm, huyện tổ chức thành công lễ giao nhận quân bảo đảm 100% chỉ tiêu đồng thời thực hiện tốt việc tiếp nhận các chiến sỹ hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, đăng ký vào ngạch dự bị động viên. Tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2022 và diễn tập chiến đấu tại các xã, thị trấn bảo đảm an toàn tuyệt đối. Triển khai các chương trình huấn luyện và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đúng kế hoạch. Chủ động, sẵn sàng phương án, lực lượng trong công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ. Làm tốt các chính sách hậu phương quân đội, đặc biệt là trong dịp lễ, tết.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định. Chỉ đạo các lực lượng tập trung quyết liệt và thực hiện động bộ các giải pháp đảm bảo ANTT trong các dịp lễ, tết; không để xảy ra pháo nổ trong dịp Tết nguyên đán, giữ vững 11 năm liên tục trên địa bàn không có tiếng pháo nổ trong dịp Tết; bảo đảm an ninh, an toàn các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, của huyện, trọng tâm là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tổ chức bảo vệ an ninh, an toàn các cuộc cưỡng chế thu hồi đất, giải tỏa vi phạm đất đai; bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế; an ninh trật tự các khu phong tỏa, khu cách ly y tế tập trung, các chốt kiểm soát. Công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật được triển khai thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ phạm pháp về hình sự giảm so với cùng kỳ, tỷ lệ điều tra khám phá đạt trên 80%; tình hình an toàn giao thông giảm cả 3 chỉ số; công tác đảm bảo an toàn PCCC được quan tâm, không để xảy ra cháy nổ. Triển khai thực hiện tốt dự án cấp thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử.

III. Đánh giá tổng quát

1. Kết quả đạt được

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức đặc biệt là những ảnh hưởng, tác động nặng nề của dịch Covid-19 và tình hình thế giới phức tạp, xung đột Nga - Ucraina, giá cả nguyên vật liệu, vật tư tăng cao, lạm phát, thời tiết, thiên tai, dịch bệnh đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, song toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân trong huyện đã đoàn kết thống nhất, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, đạt được nhiều kết quả quan trọng và tương đối toàn diện. Nổi bật là:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả; do vậy, tình hình dịch trên địa bàn huyện cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Nền kinh tế sau đại dịch Covid-19 có sự phục hồi rõ nét, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,84%/năm. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng hướng; thu hút đầu tư đạt kết quả khá. Một số chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch đề ra như tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu tăng cao.

- Công tác thu ngân sách đạt kết quả tốt, thu tiền sử dụng đất có bước đột phá hơn so với các năm gần đây. Năm 2022, tổng thu ngân sách tăng 316% so với dự toán, trong đó thu tiền sử dụng đất là năm có số thu cao nhất (396 tỷ đồng), vượt 440% dự toán, số thu trên địa bàn trừ tiền sử dụng đất đạt 171% dự toán tỉnh, huyện giao.

- Việc phát triển doanh nghiệp đã khởi sắc; tính riêng năm 2022 tỉnh đã cấp phép đăng ký kinh doanh cho 142 doanh nghiệp thực hiện đầu tư trên địa bàn huyện, tăng 77,5% so với cùng kỳ 2021.

- Công tác GPMB thu hồi đất được chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả giải quyết được nút thắt tồn tại từ lâu tạo tiền đề hoàn thành các dự án đang bị chậm tiến độ như (*Dự án mở rộng cụm CN Tân Minh, cụm CN Vũ Hội, cụm CN Tam Quang, đường tỉnh 454, đường vành đai phía nam ...*). Một số công trình trọng điểm đã

được khởi công như Trụ sở làm việc của liên cơ quan Đảng, Đoàn thể huyện, Dự án nâng cấp cải tạo đường bờ nam sông Kiến giang, đường cứu hộ cứu nạn Tân Phong, đường Chùa Keo- Cổ Lễ,...

- Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều khởi sắc. Trong năm 2022 đã tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng của huyện như Lễ kỉ niệm 75 năm ngày TBLS, Lễ hội mùa thu chùa Keo gắn với đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận Hương án Chùa Keo là bảo vật quốc gia, Đại hội TDTT cấp huyện lần thứ IX,... góp phần tạo không khí vui mừng, phấn khởi trong nhân dân và nâng cao vị thế, hình ảnh của huyện

- Tình hình quốc phòng ổn định. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ bảo đảm đủ chỉ tiêu, an toàn, đúng luật. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2022. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Triển khai thực hiện tốt Đề án 06/CP, dự án cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư và cấp căn cước công dân; tổ chức ra quân chiến dịch “68 ngày” tổng kiểm tra, rà soát an toàn về PCCC và CNCH trên địa bàn được nhân dân đồng tình và đánh giá cao.

2. Những hạn chế, khuyết điểm:

2.1. Lĩnh vực kinh tế

- Một số chỉ tiêu chưa đạt so với mục tiêu Đại hội đề ra như: tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất và các ngành nông, lâm, thủy sản, ngành xây dựng, dịch vụ,...

- Việc triển khai một số nhiệm vụ theo chỉ đạo của tỉnh, của huyện ở một số phòng, ban, đơn vị, địa phương còn chậm, hiệu quả chưa cao; công tác tham mưu để triển khai các cơ chế chính sách ở một số ngành, lĩnh vực chưa đảm bảo tiến độ.

- Tiến độ thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả còn đạt thấp so với mục tiêu kế hoạch đề ra; việc liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm nông nghiệp còn gặp khó khăn chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp.

- Tiến độ thực hiện hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao ở một số xã còn chậm, còn nặng về xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Tiến độ các Đề án quy hoạch đô thị, quy hoạch chung xây dựng nông thôn của các xã, thị trấn tuy đã có cố gắng nhưng vẫn còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ đề ra.

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân; vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên môi trường, đê điều vẫn còn diễn ra ở một số địa phương nơi, chậm được phát hiện và xử lý kịp thời; việc xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý rác thải tại các cụm công nghiệp còn chậm; công tác thu gom, xử lý rác thải ở một số địa phương còn bất cập nhất là xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn; hệ thống xử lý rác thải tại các địa phương bị xuống cấp, không có nguồn kinh phí sửa chữa, đầu tư mới.

- Công tác giải phóng mặt bằng ở một số địa phương, tiến độ thực hiện một số dự án còn chưa đạt được so với kế hoạch đề ra. Nợ đọng xây dựng cơ bản ở một số xã còn cao

2.2. Lĩnh vực văn hóa xã hội

- Một số chỉ tiêu chưa đạt được như kế hoạch đề ra như chỉ tiêu về giảm 1/3 quy mô hộ nghèo, tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, số bác sỹ/1 vạn dân, mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế.

- Công tác cải cách hành chính ở một số đơn vị, địa phương chưa tạo ra chuyên biến tích cực, tính quyết liệt chưa cao, một số cơ quan chưa đạt chỉ tiêu chuyên đổi số theo kế hoạch được giao. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giải quyết công việc của một số đơn vị, địa phương còn hạn chế.

- Tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn chậm, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho dạy và học chưa đáp ứng yêu cầu. Tình trạng thiếu giáo viên cấp học mầm non, tiểu học, giáo viên dạy chéo môn, chéo ban cấp trung học cơ sở chậm được khắc phục.

2.3 Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

- Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp. Tình trạng khiếu kiện phức tạp đông người, chủ yếu liên quan đến đất đai đã chuyển nhượng cho các doanh nghiệp. Hoạt động tôn giáo trái phép dễ bị kích động, lợi dụng gây phức tạp tình hình. Tai nạn giao thông được kiểm chế, song chưa bền vững.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm:

Những hạn chế trên có một phần nguyên nhân khách quan như: dịch Covid-19; dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát bất cứ lúc nào đã ảnh hưởng đến việc đầu tư tái đàn trong ngành chăn nuôi; xung đột giữa Nga và Ukraine; chính sách Zero Covid-19 của Trung Quốc, nguy cơ bất ổn của thị trường tài chính; giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao; thị trường nhiên liệu năng lượng bất ổn...; sự bất cập và thiếu đồng bộ của một số chính sách, pháp luật; tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, cụ thể:

- Việc tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của tỉnh và công tác chỉ đạo, điều hành ở một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa chủ động, quyết liệt dẫn tới việc thực hiện một số nhiệm vụ chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc duy trì kỷ cương, kỷ luật, chấp hành quy chế làm việc ở một số cơ quan, đơn vị có lúc còn chưa nghiêm túc. Một số cán bộ quản lý còn tư tưởng chủ quan, làm việc theo kinh nghiệm, thiếu chủ động, sáng tạo, trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, chưa tạo ra được tính đột phá, để đơn vị, địa phương.

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ, nhất là phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính giữa một số sở, ngành, địa phương có thời điểm còn chưa chặt chẽ, nhịp nhàng, linh hoạt; mối liên hệ với các bộ, ngành trung ương còn hạn chế.

- Việc thiếu cán bộ công chức (đặc biệt là công công chức cấp xã) và cán bộ giáo viên tại các trường học gây khó khăn cho việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại địa phương, cơ sở.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc đã được quan tâm đầu tư, tuy nhiên do nguồn ngân sách còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu đặc biệt là trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính dịch vụ công mức độ 3, 4 tại các địa phương và công tác giảng dạy tại các đơn vị trường học.

- Có sự thay đổi, cập nhật mới của hệ thống các văn bản quy định về điều kiện đánh giá các chỉ tiêu, tuy nhiên với thực trạng hiện nay của địa phương chưa đáp ứng kịp như chỉ tiêu về giảm hộ nghèo, trường học đạt chuẩn quốc gia, chỉ tiêu đánh giá cơ quan, đơn vị văn hóa, về tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao...

4. Bài học kinh nghiệm:

- Thường xuyên quán triệt, nắm bắt quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để chủ động vận dụng sáng tạo vào thực tiễn; bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy các cấp để ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, kịp thời; tập trung khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhất là nội lực, tranh thủ tối đa nguồn lực từ bên ngoài để phát triển kinh tế - xã hội.

- Chú trọng giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chủ động ngăn ngừa, phát hiện kịp thời và giải quyết dứt điểm những mâu thuẫn phát sinh trên cơ sở đảm bảo dân chủ, theo đúng các quy định của pháp luật.

- Phải đặc biệt coi trọng công tác cán bộ. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ đảm bảo nguyên tắc khách quan, dân chủ, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, chuyên môn đào tạo. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lý luận, chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân và người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Mở rộng dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành liên quan trong tham mưu xử lý, giải quyết mọi công việc.

- Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, sâu sát cơ sở, không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, tổ chức và phát động các phong trào phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị, gắn liền với quyền lợi và trách nhiệm của đoàn viên, hội viên, khơi dậy lòng yêu nước, ý thức tự tôn dân tộc và trách nhiệm của công dân.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I- Thuận lợi, khó khăn

Năm 2023 và các năm tiếp theo là thời gian có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 đề ra. Bối cảnh thế giới, trong nước và trong tỉnh được dự báo tiếp tục có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Kinh tế toàn cầu dự báo tiếp tục

phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước, xung đột Nga - Ucraina, lạm phát, dịch bệnh ở một số nước còn diễn biến phức tạp... Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, tăng cường hợp tác của các quốc gia vừa là thời cơ, vừa là thách thức. Trong nước, tình hình chính trị xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được triển khai; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân được tăng lên... Tuy nhiên, nền kinh tế sẽ tiếp tục phải đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, giá cả vật tư, thị trường bất động sản biến động khó lường...

Huyện Vũ Thư có nhiều thuận lợi từ những thành quả và kinh nghiệm đã đạt được trong quá trình đổi mới. Một số dự án trọng điểm của tỉnh, huyện đã và đang được triển khai thực hiện, mở ra cơ hội mới, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: kinh tế phát triển chưa vững chắc, quy mô nhỏ, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; cơ cấu lại nền kinh tế và các ngành sản xuất chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa hiện đại; nguồn thu ngân sách của huyện hạn hẹp nên nguồn vốn dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế. Việc làm và những vấn đề xã hội bức xúc cần được tiếp tục quan tâm giải quyết.

Bối cảnh nêu trên đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới, đòi hỏi chính quyền và nhân dân huyện nhà phải phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, tranh thủ thuận lợi, tận dụng thời cơ, khắc phục khó khăn, hạn chế, yếu kém, vượt qua thách thức để phát triển mạnh mẽ hơn trong nửa nhiệm kỳ tới và những năm tiếp theo. Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

II- Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới, tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các đề án tái cơ cấu nền kinh tế, đặc biệt là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với việc hoàn thành mục tiêu nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển công nghiệp, xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh phát triển ngành thương mại dịch vụ. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường công tác quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

Tiếp tục duy trì, phát huy đối với những mục tiêu đã hoàn thành và có kế hoạch cụ thể để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI (2020-2025) đã đề ra, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản Nông-lâm-thủy sản bình quân 3 năm tăng 2,92%/năm (năm 2023 dự kiến tăng 2,64%; năm 2024 dự kiến tăng 2,94%; năm 2025 dự kiến tăng 3,2%).

- Phân đầu giá trị sản xuất lĩnh vực Công nghiệp - TTCN đến năm 2025 ước đạt 7.370,26 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 18,35% (Chỉ tiêu Đại hội 14,23% năm).

- Phân đầu giá trị sản xuất lĩnh vực Xây dựng năm 2025 ước đạt 3.726,9 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 10,73% (Chỉ tiêu Đại hội 16,2% năm).

Phân đầu giá trị sản xuất lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ năm 2025 ước đạt 3.813,2 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 8,0% (Chỉ tiêu Đại hội 8,0% năm).

- Chỉ tiêu trường chuẩn Quốc gia đến năm 2025 phân đầu đạt 81/82 trường = 98,7%, trong đó tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 là 18,2%; phân đầu năm 2023,2024,2025 đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận cho 12 trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Giảm 524 hộ nghèo giai đoạn 2023-2025.

- Tiếp tục giải quyết việc làm cho trên 5.500 lao động/năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 65% (trong đó lao động đào tạo nghề là 45%).

- Số Bác sỹ/10.000 dân: 10/10.000 dân

- Tỷ lệ Dân số tham gia BHYT (%): 95,7% dân số tham gia

- Mức giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%): 1%

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá vào năm 2025 đạt 90% trở lên; tỷ lệ thôn, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn văn hóa đạt 92% trở lên.

- Phân đầu đến năm 2025 có 16 xã hoàn thành xây dựng NTM nâng cao, 02 xã hoàn thành Nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Phân đầu đến năm 2025: 100% cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; tỷ lệ cơ sở sản xuất mới hàng năm có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường là 100%.

III- Nhiệm vụ, giải pháp

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục quy hoạch vùng sản xuất hàng hoá, áp dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Mở rộng diện tích giống lúa chất lượng cao, vùng rau màu; đưa các giống cây trồng mới có giá trị vào sản xuất. Phân đầu cơ giới hóa 100% diện tích ở tất cả các khâu, hạn chế tối đa diện tích gieo xạ, gieo vãi.

Phân đầu duy trì và phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm hiện có; nâng cao số lượng lợn thịt, bò thịt; tăng số lượng đàn gia cầm tại các trang trại, gia trại; mở rộng quy mô chăn nuôi ra các vùng đã quy hoạch.

Duy trì 1.500 ha nuôi trồng thủy sản hiện có; nâng cao số lồng cá trên sông Hồng và sông Trà Lý; Phát triển diện tích nuôi cá trong an bán nổi theo

Quyết định số 115/QĐ-UBND, ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh đã phê duyệt.

Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp gắn với du lịch Huyện Vũ Thư giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo đề án của UBND tỉnh. Hàng năm phát triển thêm số lượng các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên để nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân.

Tạo điều kiện để thu hút các doanh nghiệp vào huyện đầu tư sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao, tạo công ăn việc làm cho người dân, nâng cao thu nhập.

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ các giải pháp để xây dựng nông thôn mới. Khai thác tối đa các nguồn lực, tích cực thực hiện xã hội hóa tạo các nguồn lực xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; quyết tâm phấn đấu đến năm 2025 có 16 xã hoàn thành xây dựng NTM nâng cao, 02 xã hoàn thành Nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và xây dựng; nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp và sản phẩm công nghiệp

- Phấn đấu giá trị sản xuất lĩnh vực Công nghiệp - TTCN năm 2025 ước đạt 7.370,26 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 18,35% (Chỉ tiêu Đại hội 14,23% năm).

Tiếp tục triển khai thực hiện mở rộng cụm công nghiệp Phúc Thành lên 75ha và bổ sung 03 cụm công nghiệp gồm: Cụm công nghiệp Vũ Vân diện tích 75ha, Cụm công nghiệp Đồng Thanh diện tích 75ha, Cụm công nghiệp Ngô Xá diện tích 75ha, các cụm này đã được tích hợp vào quy hoạch tỉnh. Lựa chọn các nhà đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có đủ năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý hạ tầng, có khả năng thu hút được nhiều nhà đầu tư là điều kiện tiên quyết quyết định đến kết quả, hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp sau này. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh để thu hút các dự án đầu tư. Thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông". Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong suốt thời gian đầu tư tại huyện.

Phấn đấu giá trị sản xuất lĩnh vực Xây dựng năm 2025 ước đạt 3.726,9 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2021-2025 đạt 10,73% (Chỉ tiêu Đại hội 16,2% năm). Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đến năm 2030; quy hoạch 4 đô thị vệ tinh của các xã Xuân Hòa, Tân Phong, Vũ Hội, Vũ Tiến trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Tập trung nguồn lực để xây dựng, nâng cấp, các tuyến đường giao thông, ưu tiên vốn hỗ trợ xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, xây dựng trường chuẩn, các công trình trọng điểm. Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư và chất lượng công trình, tránh đầu tư dàn trải. Xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

1.3. Phát triển đồng bộ các ngành dịch vụ;

Thực hiện tốt 5 giải pháp trọng tâm và 3 đột phá của Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã đề ra trong Báo cáo chính trị trình tại Đại hội Đảng bộ huyện Vũ Thư lần thứ XVI nhiệm kỳ 2020-2025 để phát triển thương mại dịch vụ gắn với phát triển du lịch, từng bước đưa thương mại, du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện. Chủ động nắm bắt, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc

tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp đầu tư, phát triển; khai thác tiềm năng sẵn có của địa phương. Đa dạng các loại hình thương mại dịch vụ; đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư, xúc tiến các hoạt động nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm, phát huy lợi thế tiềm năng sẵn có về Du lịch tâm linh, du lịch nhà vườn...tập trung phát triển các dịch vụ văn hóa thể thao, bưu chính viễn thông. Khuyến khích và nâng cao chất lượng các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ thông tin, viễn thông, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.4. Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai

Thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, hoạch định chính sách quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đất đai ở địa phương; xử lý nghiêm và triệt để các vi phạm về đất đai. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tiếp tục tập trung tháo gỡ các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các dự án; đảm bảo tiến độ, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh, của huyện như dự án đường vành đai phía nam thành phố Thái Bình, đoạn từ cầu ngang S1 đến đường Chu Văn An kéo dài; đường tỉnh 454 (đường 223), đoạn từ thành phố Thái Bình đến cầu Sa Cao; đường từ thành phố Thái Bình đi Cồn Vành, đoạn từ thành phố Thái Bình đến Quốc lộ 37B; dự án khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tại xã Minh Quang, các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp các ngành và toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, sinh thái. Khuyến khích đầu tư xây dựng các khu xử lý rác thải trên địa bàn, mô hình liên xã và liên huyện trong hoạt động xử lý rác thải; quy hoạch 01 khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung quy mô từ 07-10 ha trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của tỉnh. Nâng cao chất lượng thẩm định, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Tăng cường hoạt động kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm về khai thác tài nguyên và môi trường.

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp và hệ thống xử lý nước thải đối với các dự án, cơ sở sản xuất mới đảm bảo tiêu chuẩn môi trường theo Văn bản số 1127/STNMT-CCBVMT của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung các CCN trên địa bàn tỉnh Thái Bình và chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tiếp nhận dự án đầu tư tại Thông báo số 60-TB/TU ngày 23/12/2020 của Tỉnh ủy Thái Bình; Công văn số 1815/UBND-KT ngày 11/5/2021, Công văn số 3886/UBND-KT ngày 31/8/2021, Công văn số 1541/UBND-CTXDGT ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Thái Bình.

Xây dựng, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống thiên tai đảm bảo thực hiện tốt theo phương châm “Bốn tại

1.5. Lĩnh vực tài chính, ngân sách

Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp trong công tác thu ngân sách; phân đầu đạt và vượt mục tiêu tốc độ tăng thu ngân sách đã đề ra.

Triển khai các giải pháp về thu ngân sách như: Đẩy nhanh tiến độ công tác quy hoạch, đấu giá các khu đất, dự án đã được phê duyệt giá, xây dựng đường găng tiến độ đối với các khu đất đang thực hiện để các địa phương, đơn vị chủ động trong quá trình tổ chức thực hiện, phân đấu thu tiền sử dụng đất ở mức cao nhất tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển của địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế đẩy mạnh hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng thu ngân sách; tập trung các giải pháp thu nợ thuế, khai thác các nguồn thu còn dư địa phân đấu thu ngân sách trên địa bàn.

Thực hiện việc giao, công khai dự toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước. Điều hành, quản lý chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bổ sung nguồn lực cho đầu tư các công trình trọng điểm. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; chỉ đạo thực hiện quyết liệt và tập trung nguồn lực để xử lý nợ xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng tài sản công; phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm trong quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, giá, tài sản công.

2. Phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng sự nghiệp văn hoá - xã hội

2.1. Về phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI, Nghị quyết 19-Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 khóa XII. Thực hiện đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, hoàn thành tốt kế hoạch thay sách giáo khoa phổ thông. Thực hiện nghiêm túc kỷ cương, nề nếp, dân chủ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục công dân cho học sinh. Giữ vững chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Chú trọng đào tạo nghề cho học sinh phổ thông và người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển đào tạo nghề đáp ứng kịp thời nhu cầu của thực tiễn. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao về trình độ, lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với giáo dục và đào tạo, tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp yêu cầu xây dựng nông thôn mới và đổi mới giáo dục.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2.2. Về phát triển văn hoá, thể thao, du lịch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng thực hiện hương ước, quy ước văn hóa; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp Đảng ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của BCD phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong việc thực hiện các văn bản về văn hóa. Tăng cường việc kiểm tra thi hành pháp luật, chính sách, thực hiện các nhiệm vụ công tác liên quan đến gia đình nhằm bảo vệ các quyền lợi, lợi ích hợp

pháp của các gia đình. Giữ vững tỷ lệ thôn, tổ dân số văn hóa, gia đình văn hóa, đảm bảo đạt chỉ tiêu cả về số lượng và chất lượng.

Tập huấn, đào tạo cho cán bộ phụ trách du lịch và người dân tham gia phát triển du lịch, đặc biệt là mô hình du lịch trải nghiệm gắn với sinh thái nông nghiệp, du lịch tâm linh. Tăng cường công tác quản lý, quảng bá hình ảnh các điểm du lịch trên địa bàn huyện.

2.3. Về y tế, chính sách xã hội

Triển khai thực hiện tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 quy định về bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2023-2025. Nâng cao chất lượng y tế dự phòng, chủ động phát hiện và kiểm soát dịch bệnh, phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Tiếp tục củng cố mạng lưới y tế cơ sở, giữ vững số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế theo tiêu chí mới. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị bệnh viện đa khoa huyện và các trạm y tế xã; đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế, phát triển kỹ thuật chuyên sâu tạo điều kiện để người dân được hưởng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, nâng cao y đức của người thầy thuốc. Thực hiện tốt chính sách pháp luật về dân số, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường công tác truyền thông về dân số. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của nhân dân.

Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Trong đó, tập trung tham mưu triển khai thực hiện dự án 2 đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo. Giao chỉ tiêu giảm nghèo đối với từng địa phương, đặc biệt các địa phương được chọn về đích Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch giảm nghèo hằng năm, trong đó nêu rõ giải pháp thực hiện đối với các hộ nghèo có khả năng thoát nghèo của từng địa phương.

Tăng cường tuyên truyền, phối hợp triển khai thực hiện chương trình hợp tác xuất khẩu lao động nước ngoài, đặc biệt là các thị trường lao động như Hàn Quốc, Nhật Bản... Phối hợp triển khai tổ chức các lớp đào tạo nghề cho nông dân để giải quyết việc làm tại chỗ; cung cấp cho người dân thông tin về thị trường lao động, nhu cầu tuyển lao động của các công ty, doanh nghiệp để người lao động tìm hiểu, lựa chọn. Phối hợp với ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ người lao động vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế gia đình và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

2.4 Về lĩnh vực tư pháp, xây dựng chính quyền

Tiếp tục triển khai tốt các mặt hoạt động lĩnh vực tư pháp. Tập trung đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các văn bản luật sửa đổi, bổ sung mới; làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác theo dõi thi hành pháp luật

Tiếp tục quán triệt, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện. Vận dụng linh hoạt, áp dụng các quy định của pháp luật trong việc tuyển dụng công chức, viên chức để đáp ứng nhu cầu làm việc tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện việc sắp xếp, điều động, luân

chuyên, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo các vị trí việc làm đều có người đảm nhiệm.

3. Tăng cường quốc phòng, an ninh

Tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Chủ động nắm chắc và dự báo đúng tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, các phần tử xấu; kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm.

Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu giao quân hằng năm.

Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phát động sâu rộng các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường và củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững trật tự an toàn xã hội; bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị lớn tại địa phương. Tập trung phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt, hiệu quả đối với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật về hình sự, kinh tế; tội phạm trên không gian mạng, tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”, ma túy.... Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tình hình giao thông, hạn chế tối đa tai nạn giao thông và các tai tệ nạn xã hội trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt Đề án 06 về ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Căn cứ kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc, những vấn đề thực tiễn nảy sinh, dự báo tình hình có kiến nghị, với cấp ủy cấp trên, Ban chấp hành Đảng bộ cùng cấp cho chủ trương nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025:

- Đề nghị Ban chấp hành Đảng bộ huyện xem xét điều chỉnh hạ một số chỉ tiêu:
- + Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực Xây dựng bình quân 5 năm (2021-2025) là 10,73% (*Chỉ tiêu ban đầu Đại hội đề ra là 16,2% năm*).
- + Số Bác sỹ/1 vạn dân đến năm 2025 là 10 bác sỹ/1 vạn dân (*Chỉ tiêu ban đầu Đại hội đề ra là 13 bác sỹ/1 vạn dân*).
- + Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đến năm 2025 là 95,7% (*Chỉ tiêu ban đầu Đại hội đề ra là 100%*).
- + Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đến hết nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện là 98,7% (*Chỉ tiêu ban đầu Đại hội đề ra là 100%*), trong đó tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 là 18,2% (*Chỉ tiêu ban đầu Đại hội đề ra là 30% trở lên*).

- Đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm hơn nữa đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và xây dựng Nông thôn mới; cần có cơ chế hỗ trợ nhiều hơn nữa để xây dựng kết cấu hạ tầng vùng sản xuất tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm ổn định. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế gắn với việc áp dụng khoa học công nghệ cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp để tăng giá trị sản xuất đồng thời giới thiệu các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để bao tiêu sản phẩm nông nghiệp cho người dân

- Đề nghị cấp có thẩm quyền nghiên cứu ban hành cơ chế khen thưởng, động viên đối với hộ thoát nghèo, địa phương làm tốt công tác giảm nghèo để tạo động lực (*Đối với hộ thoát nghèo; Thôn làm tốt công tác giảm nghèo; Xã, thị trấn làm tốt công tác giảm nghèo*).

Trên đây là nội dung báo cáo Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân huyện trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thường trực Huyện ủy-HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Lục